

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai có hiệu quả Quyết định 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; phát triển ngành chế biến sản phẩm rau quả chủ lực của tỉnh hiệu quả, an toàn và bền vững; có trình độ công nghệ tiên tiến gắn với vùng sản xuất tập trung, sản lượng hàng hóa lớn, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có khả năng cạnh tranh cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng thất sau thu hoạch rau quả giảm bình quân trên 1%/năm.
- Trên 70% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu có trình độ công nghệ tiên tiến.
- Thu hút đầu tư mới 1 đến 2 nhà máy chế biến thanh long có trình độ công nghệ tiên tiến; công suất chế biến thanh long đạt 250 ngàn tấn/năm.
- Chuyển hướng mạnh mẽ từ xuất khẩu rau quả bằng hình thức ủy thác, hình thức tiêu ngạch sang hình thức tự xuất khẩu chính ngạch; đến năm 2030 giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt 50 - 60 triệu USD.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Đầu tư nâng cao năng lực chế biến:

- Thu hút đầu tư mới nhà máy chế biến hiện đại, quy mô lớn, lấy thanh long là sản phẩm chế biến chủ đạo kết hợp với chế biến các sản phẩm khác như

sầu riêng, xoài, mít, dưa hấu, chuối...; thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt liên kết chuỗi về sản xuất, chế biến, tiêu thụ thanh long của cả nước.

- Hỗ trợ nâng cấp cải tiến trình độ công nghệ và điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà máy chế biến, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao thị trường tiêu thụ.

- Tập trung hỗ trợ cải tiến công nghệ đối với cơ sở chế biến quy mô nhỏ, có trình độ công nghệ lạc hậu; đảm bảo duy trì các cơ sở chế biến hiện có, nhất là đối với cơ sở chế biến thanh long.

- Khuyến khích phát triển cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ phù hợp với tình hình và điều kiện sản xuất, sản phẩm cụ thể của từng địa phương nhằm đa dạng hóa quy mô sản xuất, cơ cấu sản phẩm.

b) Phát triển cơ sở sơ chế, bảo quản rau quả tươi:

- Nâng cấp cơ sở sơ chế, bảo quản hiện có đủ tiêu chuẩn xuất khẩu các thị trường khó tính.

- Khuyến khích đầu tư nhà máy xử lý nhiệt, nhà máy chiếu xạ đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế.

c) Tổ chức sản xuất rau quả nguyên liệu phục vụ chế biến:

- Xây dựng, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất rau quả, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho hoạt động chế biến, cụ thể:

(i) Đối với cây thanh long:

+ Tiếp tục tập trung chỉ đạo sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn an toàn và hình thành vùng chuyên canh sản xuất thanh long quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, tăng sức cạnh tranh và bảo đảm đầu ra ổn định cho sản phẩm.

+ Tập trung thực hiện các giải pháp để phòng trị bệnh đốm nâu trên thanh long; nghiên cứu, thử nghiệm và đưa vào sản xuất thí điểm các giống thanh long mới có khả năng chống chịu với bệnh đốm nâu; kiểm soát, phòng trừ các đối tượng dịch hại như: bệnh thán thư, rệp sáp, ruồi đục quả...

+ Đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và nhân rộng các mô hình hiệu quả để hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm phát triển thanh long bền vững.

+ Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm thanh long và đảm bảo truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu thị trường.

+ Đẩy mạnh sản xuất và chứng nhận thanh long theo tiêu chuẩn an toàn (GlobalGAP, thanh long hữu cơ...), nâng cao diện tích chứng nhận và từng bước hình thành các vùng thanh long an toàn với quy mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Từng bước chính quy ngành hàng sản xuất thanh long, chuẩn hóa sản phẩm, minh bạch hóa sản lượng, mùa vụ và có sự phân bố phù hợp đối với từng thị trường, tránh tình trạng khủng hoảng thừa cục bộ, đồng thời tạo nguồn cung ổn định cho chế biến.

(ii) Đối với cây điều:

+ Duy trì diện tích trồng điều khoảng 17.500 ha, sản lượng 20.000 tấn, đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cung cấp cho chế biến.

+ Nghiên cứu, thử nghiệm và đưa vào sản xuất giống điều mới ít sâu bệnh, năng suất cao và phù hợp với điều kiện thời tiết tại tỉnh ta.

(iii) Đối với các loại rau quả khác:

+ Xây dựng vùng quy hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và thế mạnh từng vùng, từng địa phương trên cơ sở gắn kết với hoạt động chế biến.

- Thực hiện từng bước chuyên đổi số trong sản xuất rau quả dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm; tổ chức thực hiện chuyên đổi số theo lộ trình, trước mắt thực hiện thí điểm đối với sản phẩm thanh long (sản phẩm chủ lực của tỉnh) làm cơ sở triển khai thực hiện đổi với các loại rau quả khác.

d) Phát triển thị trường tiêu thụ rau quả

(i) Đối với thị trường xuất khẩu:

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả và tiêu chuẩn chất lượng, các rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho sản xuất, chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa thị trường, nhất là phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm; tìm kiếm phát triển thị trường mới mà các sản phẩm rau quả chủ lực của tỉnh có lợi thế cạnh tranh về sản lượng, chất lượng, giá cả và mùa vụ, cụ thể:

+ Sản phẩm rau quả tươi tập trung vào các thị trường có khoảng cách địa lý gần hoặc tương đối gần để giảm chi phí dịch vụ logistics và giảm tỷ lệ hư hao sản phẩm, các thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước Asean.

+ Sản phẩm rau quả chế biến, nhất là sản phẩm chế biến từ thanh long tập trung vào các thị trường các nước phát triển và có khoảng cách địa lý xa như: EU, Mỹ, Úc, Trung Đông.

+ Các sản phẩm rau quả đặc sản, rau gia vị tập trung các thị trường có đông người Việt Nam sinh sống như: EU, Mỹ, Trung Đông, Úc.

- Tập trung đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và tổ chức tốt hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm rau quả, nhất là thanh long đến các hệ thống nhà phân phối lớn, hệ thống siêu thị các nước phát triển.

(ii) Đối với thị trường trong nước:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm; đa dạng hóa các kênh phân phối rau quả hiện đại, phù hợp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống phân phối để phục vụ công tác xúc tiến phát triển thương mại nội địa; sớm xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử cho sản phẩm thanh long để giúp người tiêu dùng dễ dàng truy cập, tìm kiếm, mua các sản phẩm chất lượng mang thương hiệu “Thanh long Bình Thuận”.

2. Giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển chế biến rau quả:

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển chế biến rau quả hiện có: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình và danh mục nhóm dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2025; Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, sớm ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020 nhằm khuyến khích các tổ

chức, cá nhân đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả, nhất là đối với sản phẩm rau quả chủ lực của tỉnh như thanh long.

b) **Đẩy mạnh chuyên giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào chế biến, bảo quản rau quả:**

- Phối hợp với các Viện, Trường Đại học đặt hàng hoặc chuyên giao công nghệ tiên tiến để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản rau quả.

- Quan tâm chuyên giao công nghệ tiên tiến xử lý và bảo quản sản phẩm rau quả tươi, chế biến rau quả và phụ phẩm từ rau quả; đặc biệt quan tâm đối với công nghệ chế biến phụ phẩm từ thanh long như: Vỏ, hạt, hoa, cành thanh long.

- Đẩy mạnh các tích hợp ứng dụng số trong sản xuất nông nghiệp (AI, IoT, Big Data...) để tạo ra các quy trình sản xuất tiên tiến, thiết lập mô hình chế biến, bảo quản rau quả thông minh.

c) **Nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm:**

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch các mặt hàng rau quả và thực phẩm có nguồn gốc thực vật; quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO...) trong các cơ sở chế biến rau quả, nhất là cơ sở xuất khẩu để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

d) **Phát triển hạ tầng cơ sở:** Trên cơ sở quy hoạch các vùng sản xuất rau quả tập trung, đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông đảm bảo rút ngắn thời gian lưu thông, vận chuyển hàng hóa từ vùng sản xuất đến các doanh nghiệp chế biến, bảo quản nhằm giảm chi phí vận chuyển và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

đ) **Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:**

- Quan tâm công tác đào tạo nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, cộng đồng doanh nghiệp về chuyển đổi số, xúc tiến thương mại trên nền tảng số, kỹ năng kết nối vào hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, xây dựng thương hiệu.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả, vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất tại cơ sở.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố (theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành) và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai các hoạt động phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả tại địa phương theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện; theo dõi, kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện và hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả các chính sách theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 17/8/2020, Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sản xuất rau quả (vùng trồng, đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết, sâu bệnh hại...) làm cơ sở để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, quy hoạch các vùng sản xuất rau quả tập trung; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mô hình, dự án chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau quả trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp Sở Công Thương tổ chức các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm, xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ rau quả và sản phẩm chế biến từ rau quả.

e) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý và ứng dụng các giải pháp về công nghệ, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực chế biến, bảo quản rau quả;

hỗ trợ chuyên giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và bảo quản rau quả và phụ phẩm từ rau quả.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các Viện nghiên cứu chuẩn hóa các quy trình sản xuất rau quả, đặc biệt đối với các loại rau quả chủ lực của tỉnh.

h) Phối hợp với các Viện, Trường Đại học, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, thử nghiệm và đưa vào sản xuất thí điểm các giống thanh long mới có khả năng chống chịu với bệnh đốm nâu; khảo sát đánh giá, mở rộng và phát triển diện tích trồng sầu riêng, chanh dây và các sản phẩm được đánh giá, dự báo là sản phẩm tiềm năng xuất khẩu lớn trong thời gian tới.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Bộ Công Thương thu thập, tổng hợp thông tin về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm rau quả của các thị trường tiềm năng; định hướng xuất khẩu rau quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm cho các sản phẩm rau quả của tỉnh.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ Hiệp hội thanh long Bình Thuận xây dựng và đăng ký với Bộ Công Thương về sàn giao dịch thương mại điện tử cho sản phẩm thanh long theo quy định.

d) Phối hợp với Bộ Công Thương thu thập, tổng hợp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống phân phối nội địa.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến công để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến, bảo quản rau quả của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, sớm tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo (thay thế Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh) nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả, nhất là đối với sản phẩm rau quả chủ lực của tỉnh như thanh long.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định, đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về chế biến, bảo quản rau quả đạt chất lượng, an toàn thực phẩm.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm rau quả chủ lực, đặc thù của tỉnh góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm quốc gia của tỉnh; triển khai việc áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại tỉnh phù hợp với các quy định, hướng dẫn của trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

đ) Làm đầu mối của tỉnh trong trao đổi, đàm phán với các tổ chức có liên quan trong việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý, bảo hộ thương hiệu các sản phẩm rau quả lợi thế, đặc thù, nổi tiếng của tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan và các địa phương đào tạo kỹ năng, nhận thức về chuyển đổi số; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng số trong sản xuất nông nghiệp (AI, IoT, Big Data...) để tạo ra các quy trình sản xuất tiên tiến, thiết lập mô hình chế biến, bảo quản rau quả thông minh; đào tạo kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về công nghệ thông tin và thương mại điện tử.

5. Sở Tài Nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

b) Nghiên cứu, cụ thể hóa và đề xuất các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng, tái chế phế phụ phẩm tạo ra trong quá trình chế biến rau quả.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn, biện pháp thu gom và xử lý chất thải phù hợp, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường nông thôn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất rau quả tập trung, hỗ trợ đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả theo quy định.

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí trong kinh phí sự nghiệp hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào điều kiện tự nhiên, thế mạnh của địa phương, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng vùng quy hoạch sản xuất rau quả tập trung; căn cứ điều kiện thực tế, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ sở dữ liệu về sản xuất rau quả.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ; hỗ trợ đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân, doanh nghiệp.

d) Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai thực hiện các hoạt động phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả tại địa phương theo quy định; chủ động và phối hợp các sở, ngành chức năng đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng gắn với quy hoạch vùng trồng, phục vụ chế biến bảo quản rau quả tại địa phương.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau quả tại địa phương.

e) Phối hợp với các sở, ngành kiểm soát an toàn thực phẩm các sản phẩm rau quả tươi, sản phẩm rau quả chế biến.

9. Hiệp hội Thanh long Bình Thuận

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này tới các thành viên.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương đề xuất phương án và triển khai xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử cho sản phẩm thanh long.

c) Chủ động đề xuất, tham vấn định hướng phát triển ngành chế biến thanh long của tỉnh theo nhu cầu thị trường; tham gia tích cực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thanh long trong và ngoài nước.

d) Tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chế biến, bảo quản và tiêu thụ rau quả nói chung và thanh long nói riêng gắn với tổ chức sản xuất nguyên liệu.

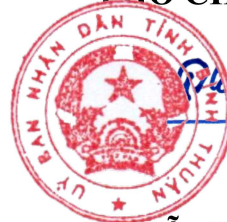
đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện cấu trúc lại Hiệp hội; khuyến khích tất cả các thành phần cơ sở tại các công đoạn sản xuất, thu mua sơ chế và chế biến thanh long tham gia hiệp hội.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục IV Kế hoạch;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phong